

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
Số: 1513/BVSN-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

V/v mời chào giá Kim luân, dây truyền,
bơm tiêm, kim chọc dò, bộ gây tê, khóa
ba chạc, dây nối các loại của Bệnh viện
Sân Nhi tỉnh Quảng Ninh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Kim luân, dây truyền, bơm tiêm, kim chọc dò, bộ gây tê, khóa ba chạc, dây nối các loại của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm Kim luân, dây truyền, bơm tiêm, kim chọc dò, bộ gây tê, khóa ba chạc, dây nối các loại của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn - Trưởng khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 21 tháng 10 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 03 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. Đầu kim 3 mặt vát. Cathether có ≥ 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon hoặc tương đương. Tốc độ dòng chảy các kích cỡ: Cỡ 18G: 96ml/phút ($\pm 5\%$); Cỡ 20G: 61 ml/phút ($\pm 5\%$); Cỡ 22G: 36 ml/phút ($\pm 5\%$); Cỡ 24G: 22 ml/phút ($\pm 5\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	170.000
2	Dây truyền dịch có van lọc khí, không liền kim	Chiều dài dây 180cm ($\pm 5\%$). Đường kính trong dây: 3 mm ($\pm 5\%$). Đường kính ngoài 4.1 mm ($\pm 5\%$). Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng mềm. Chịu được áp lực đến ≥ 2 bar. Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn, vi rút tại van thông khí. Màng lọc dịch 15 μm ($\pm 5\%$). Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock hoặc tương đương. Được làm mềm bằng DEHT an toàn hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Bộ	120.000
3	Bơm tiêm nhựa 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết $\leq 0.03\text{ml}$, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	90.000
4	Bơm tiêm nhựa 5 ml	Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. (Chứng nhận CE, CFS, FDA, ISO ... nếu có)	Cái	600.000
5	Bơm tiêm nhựa 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Có thang	Cái	400.000

NH
 NH
 SẢN
 T
 QUẢ
 PS

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$. Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. (Chứng nhận CE, CFS, FDA, ISO ... nếu có)		
6	Bơm tiêm nhựa 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. (Chứng nhận CE, CFS, FDA, ISO ... nếu có)	Cái	80.000
7	Bơm tiêm nhựa 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa, sử dụng cho máy bơm tiêm điện. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. (Chứng nhận CE, CFS, FDA, ISO ... nếu có)	Cái	180.000
8	Bơm cho ăn 50ml	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xy lanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). (Chứng nhận CE, CFS, FDA, ISO ... nếu có)	Cái	2.400
9	Kim chọc dò tùy sống các số	Đầu kim sắc bén. Nòng kim vừa khít với thân kim, hạn chế nguy cơ tạo u biểu mô. Tích hợp lăng kính phản quang giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Các cỡ G18, G20, G22, G25, G27. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	12.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		có)		
10	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Kim G18, dài 80 mm. Bơm tiêm giảm kháng lực. Catheter G20 dài 1.000 mm có đường cản quang ngầm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Bao gồm màng lọc, bơm tiêm, kim tiêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Bộ	14.000
11	Bộ gây tê ngoài màng cứng và tủy sống phối hợp	Kim đầu cong G18 dài 3 1/2" ($\pm 5\%$), kim gây tê tủy sống G27 dài 5" ($\pm 5\%$). Nguyên liệu catheter bằng polyamid hoặc tương đương không bị gãy gập, dài 1000mm ($\pm 5\%$), có đường cản quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Bơm tiêm giảm kháng lực. Màng lọc vi khuẩn với kích thước lỗ lọc ≤ 0.2 micron. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Bộ	2.000
12	Khóa ba chạc có dây	Chịu được áp lực ≥ 4 bar. Dây nối dài 25 cm. Thể tích mỗi 2ml. Thời gian sử dụng ≥ 96 h. Vật liệu Polyamide hoặc tương đương. Dây nối được làm mềm bằng DEHT an toàn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	2.000
13	Khóa ba chạc không dây	Thể tích mỗi 0.26ml. Chịu được áp lực ≥ 4 bar. Thời gian sử dụng ≥ 96 h. Vật liệu polyamide hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	16.000
14	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Dây nối bơm tiêm điện. Không chứa latex. Thể tích tồn dư ≤ 1 ml. Sử dụng thành phần chất hóa dẻo không độc hại với người. Đường kính trong 0,9 mm ($\pm 5\%$), đường kính ngoài 1,9 mm ($\pm 5\%$). Độ dài của dây 140cm ($\pm 5\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	70.000
15	Dây nối bơm tiêm điện 75cm	Dây nối bơm tiêm điện. Không chứa latex. Thể tích tồn dư $\leq 0,6$ ml. Sử dụng thành phần chất hóa dẻo không độc hại với người. Đường kính trong 0,9 mm ($\pm 5\%$), đường kính ngoài 1,9 mm ($\pm 5\%$). Độ dài của dây 75cm ($\pm 5\%$). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. (Chứng nhận CE, CFS, FDA ... nếu có)	Cái	90.000

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./. *vi*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KD. *vi*



Bùi Minh Cường





Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng															
Tổng thành tiền: (Bảng chữ: ...)															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))